

Số: 250/QĐ-SYT

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và Phê duyệt Danh mục kỹ thuật được phép thực hiện tại cơ sở Nha khoa Thùy Anh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định 6062/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành Tiêu chí phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng tương đương đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân;

Căn cứ Biên bản Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh, mở rộng phạm vi chuyên môn Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế Thái Nguyên ngày 03/4/2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y Dược,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm đối với cơ sở Nha khoa Thùy Anh do bác sỹ Hà Văn Chiến chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật với hình thức tổ chức Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt. Tuyến chuyên môn kỹ thuật tương đương tuyến 3.

Điều 2. Cơ sở Nha khoa Thùy Anh được thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt với 71 kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh. Cơ sở phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người bệnh (*Danh mục kỹ thuật cụ thể thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý hành nghề Y Dược, Trưởng các Phòng liên quan của Sở Y tế và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám, chữa bệnh tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

me

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo SYT (để chỉ đạo);
- Website SYT;
- Lưu: VT, QLHNYD (Minh-5b).



Nguyễn Thị Bích Hải



SỞ Y TẾ

SỞ
Y TẾ

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Cơ sở: NHA KHOA THÙY ANH

(Ban hành kèm Quyết định số 250/QĐ-SYT ngày 03/4/2020 của Sở Y tế Thái Nguyên
Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt Danh mục kỹ thuật được phép
thực hiện tại cơ sở Nha khoa Thùy Anh)

STT	STT theo thông tư 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	Phân tuyến kỹ thuật	
			C	D
1.	41	Điều trị viêm quanh răng	x	
2.	42	Chích áp xe lợi	x	x
3.	43	Lấy cao răng	x	x
4.	57	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi	x	
5.	68	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	x	
6.	69	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	x	x
7.	71	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement	x	
8.	72	Phục hồi cổ răng bằng Composite	x	
9.	73	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	x	
10.	82	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc	x	
11.	83	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt	x	
12.	84	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	x	x
13.	104	Chụp nhựa	x	
14.	105	Chụp kim loại	x	
15.	106	Chụp hợp kim thường cần nhựa	x	
16.	107	Chụp hợp kim thường cần sứ	x	
17.	108	Chụp hợp kim Titanium cần sứ	x	
18.	109	Chụp sứ toàn phần	x	
19.	110	Chụp kim loại quý cần sứ	x	
20.	112	Cầu nhựa	x	
21.	113	Cầu hợp kim thường	x	
22.	114	Cầu kim loại cần nhựa	x	
23.	115	Cầu kim loại cần sứ	x	
24.	116	Cầu hợp kim Titanium cần sứ	x	
25.	117	Cầu kim loại quý cần sứ	x	
26.	118	Cầu sứ toàn phần	x	

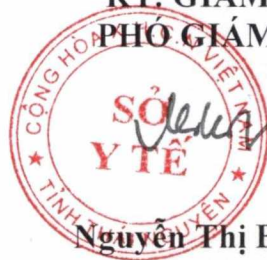


27.	127	Veneer Composite gián tiếp	x	
28.	128	Veneer sứ toàn phần	x	
29.	129	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường	x	x
30.	130	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường	x	x
31.	131	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo	x	
32.	132	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo	x	
33.	133	Hàm khung kim loại	x	
34.	136	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng	x	x
35.	137	Tháo cầu răng giả	x	
36.	138	Tháo chụp răng giả	x	
37.	139	Sửa hàm giả gãy	x	x
38.	140	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	x	x
39.	141	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	x	x
40.	142	Đệm hàm nhựa thường	x	x
41.	203	Nhổ răng vĩnh viễn	x	
42.	204	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	x	
43.	205	Nhổ chân răng vĩnh viễn	x	
44.	206	Nhổ răng thừa	x	
45.	213	Cắt lợi xơ cho răng mọc	x	
46.	214	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	x	
47.	221	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	x	
48.	222	Trám bít hố rãnh với Glasslonomer Cement quang trùng hợp	x	
49.	223	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp	x	
50.	224	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	x	
51.	225	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	x	
52.	226	Trám bít hố rãnh bằng Glasslonomer Cement	x	x
53.	227	Hàn răng không sang chấn với Glasslonomer Cement	x	x
54.	228	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	x	
55.	229	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor	x	
56.	230	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	x	
57.	231	Lấy tủy buồng răng sữa	x	
58.	232	Điều trị tủy răng sữa	x	
59.	233	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit	x	
60.	234	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA	x	
61.	235	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam	x	x
62.	236	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glasslonomer Cement	x	x

63.	237	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn	x	
64.	238	Nhổ răng sữa	x	x
65.	239	Nhổ chân răng sữa	x	x
66.	240	Chích Apxe lợi trẻ em	x	x
67.	241	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	x	x
68.	298	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	
69.	300	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	x	
70.	301	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x
71.	335	Nắn sai khớp thái dương hàm	x	
Tổng số: 71 kỹ thuật				

1/1e

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Bích Hải

